

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

NGUYỄN CHÍ THIÊN*

Phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định là chìa khóa, là động lực chính để đổi mới thành công. Quan điểm này đã được Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức từ rất sớm trong Văn kiện các kỳ đại hội. Đặc biệt, trong Nghị quyết Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại”. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả phân tích và làm rõ quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo được thể hiện trong các văn kiện qua các kỳ đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và qua các nghị quyết chuyên đề về khoa học - công nghệ.

Từ khóa: Nhận thức của Đảng; các kỳ đại hội Đảng; đổi mới sáng tạo; khoa học - công nghệ. The development and application of science and technology, along with innovation, have been identified as key drivers for successful renewal. This perspective has been recognized early on by the Communist Party of Vietnam and is reflected in the documents of various Party Congresses. Notably, in the Resolution of the 13th National Party Congress, the Party reaffirmed: "Consistently implement the policy that science and technology are the top national priorities and a key driving force for developing modern productive forces". In this article, the author focuses on analyzing and clarifying the Party's evolving perception of science and technology, and innovation as articulated in the documents of Party Congresses during the renewal period, as well as through specialized resolutions on science and technology.

Keywords: The Party's viewpoints; Party Congresses; innovation; science-technology.

NGÀY NHẬN: 11/6/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 24/7/2024

NGÀY DUYỆT: 19/8/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.343.2024.918>

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới ở Việt Nam, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định là động lực chính để thúc đẩy quá trình chuyển đổi nền kinh tế nước ta từ nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu,

tự cung, tự cấp thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có yếu tố công nghiệp hiện đại; đồng thời, là công cụ then chốt trong thực hiện hóa các mục tiêu phát

* TS, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

triển kinh tế - xã hội, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhận thức rõ vai trò của khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong tiến trình phát triển đất nước, Đảng đã sớm ban hành những chủ trương, nghị quyết về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; xác định khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực chính quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới. Quan điểm này được quán triệt trong các văn kiện của Đảng qua các kỳ đại hội trong thời kỳ đổi mới và được xem là bước phát triển quan trọng về tư duy, nhận thức lý luận của Đảng về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

Quá trình nhận thức của Đảng trong lĩnh vực này được khái quát cụ thể như sau:

Trước tiên, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986). Đại hội đã thông qua đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trong đó Nghị quyết của Đại hội đã nhấn mạnh đến đặc điểm nổi bật của thời đại là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ, tạo bước phát triển nhảy vọt của lực lượng sản xuất và đẩy nhanh quá trình quốc tế hóa. Trong tình hình đó, nước ta cần thực hiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, tạo động lực để giải phóng năng lực sản xuất, thúc đẩy tiến bộ khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế hàng hóa với năng suất, chất lượng, hiệu quả. Đại hội VI cũng đã nêu quan điểm cần xúc tiến và hoàn thành việc xác định chiến lược phát triển khoa học - công nghệ, làm luận cứ khoa học cho chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, phải lựa chọn và tổ chức áp dụng rộng rãi các thành tựu khoa học - công nghệ thích hợp.

Trong phương hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1986 - 1990, trong đó chú

trọng khoa học - kỹ thuật là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội. Trong những năm tới, phải vận dụng khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học - kỹ thuật trong việc nghiên cứu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, trong việc xác định các chủ trương, chính sách, trong tổ chức quản lý kinh tế và xã hội. Đặc biệt, cần tập trung lực lượng khoa học - kỹ thuật của cả nước nghiên cứu và nhanh chóng áp dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật phục vụ ba chương trình lớn: *luơng thực - thực phẩm - hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu*.

Trong giai đoạn này, các quan điểm phát triển khoa học - công nghệ được đề cập trong Văn kiện mới chỉ xác định mô hình khoa học - công nghệ, chưa có những chỉ đạo quyết liệt về việc áp dụng các mô hình này vào thực tiễn cũng như chưa có quan điểm đề cập trực tiếp tới đổi mới sáng tạo.

Tiếp nối tinh thần của Đại hội VI, trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) về Văn kiện Đại hội VII, tiếp tục khẳng định: Muốn đất nước phát triển nhanh, phải đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, coi đó là quốc sách hàng đầu để phát huy nhân tố con người, động lực trực tiếp của sự phát triển.

Trong mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, Văn kiện xác định chính sách phát triển khoa học - công nghệ, như sau: khoa học và công nghệ cùng với giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao trình độ quản lý của Nhà nước và năng lực lãnh đạo của Đảng. Phát triển đồng bộ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học - kỹ thuật.

Bên cạnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong đó Cương lĩnh đã chỉ rõ: “Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng

sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới”¹.

Cụ thể hóa nội dung này, Hội nghị Trung ương 7 (khóa VII), nhấn mạnh, phát triển khoa học - công nghệ - nền tảng của phát triển công nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa - là sự nghiệp của toàn xã hội, của mọi thành phần kinh tế, do đó, cần “gắn khoa học - công nghệ với sản xuất, dịch vụ; gắn các chương trình phát triển khoa học - công nghệ với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích sáng tạo của các nhà khoa học, đồng thời, coi trọng phát huy sáng kiến của mọi người lao động”². Quan điểm trên cho thấy một bước tiến quan trọng trong nhận thức của Đảng về tầm quan trọng của khoa học - công nghệ trong sự phát triển của lực lượng sản xuất, nâng cao trình độ quản lý, bảo đảm chất lượng, tốc độ phát triển của nền kinh tế trong thời kỳ đổi mới.

Tại Đại hội lần thứ VIII của Đảng (năm 1996), trong phần mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, đã xác định: Phát triển khoa học - công nghệ, nâng cao năng lực nội sinh để thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nắm bắt các thành tựu khoa học - công nghệ thế giới, lựa chọn và làm chủ công nghệ chuyển giao vào Việt Nam. Bước đầu phát triển một số lĩnh vực công nghệ cao về điện tử, thông tin, sinh học, vật liệu mới và tự động hóa.

Trên tinh thần Đại hội VIII, Hội nghị lần thứ 2, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 về “Định hướng chiến lược phát triển khoa học - công nghệ

đến năm 2020 và nhiệm vụ đến năm 2000”. Nghị quyết xác định rõ các định hướng cơ bản về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ trong tất cả các ngành... Từng bước hình thành một nền khoa học và công nghệ hiện đại của đất nước có khả năng giải quyết phần lớn những vấn đề then chốt được đặt ra trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa...³.

Như vậy, trong các Văn kiện, Nghị quyết khóa VIII, Đảng đã nhận thức rõ hơn về vai trò của khoa học - công nghệ và đưa ra yêu cầu cần phải đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của khoa học - công nghệ trên các lĩnh vực để thực hiện hóa sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhưng vẫn chưa đề cập tới đổi mới sáng tạo.

Đến Đại hội IX của Đảng (năm 2001), Đại hội đã xác định đường lối phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2010 là: “Tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững... Tạo chuyển biến mạnh về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát huy nhân tố con người”⁴. Tuy nhiên, trước các vấn đề nổi cộm trong nước, như “các hoạt động khoa học - công nghệ chưa đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”; “cơ chế chính sách không đồng bộ và chưa tạo động lực mạnh để phát triển...”⁵. Do đó, tại Đại hội, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: “tận dụng mọi khả năng để đạt trình độ công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, tranh thủ ứng dụng ngày càng nhiều hơn, ở mức cao hơn và phổ biến hơn những thành tựu mới về khoa học và công nghệ, từng bước phát triển kinh tế tri thức. Phát huy nguồn lực trí tuệ và sức mạnh tinh thần của người Việt Nam; coi phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”⁶.

Như vậy, tại Đại hội IX, các yếu tố trụ cột của đổi mới sáng tạo là nhân tố con người,

kinh tế tri thức, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo đã được nhìn nhận và được chỉ đạo thực hiện khá cụ thể. Đặc biệt là vai trò của kinh tế tri thức, của sự sáng tạo, các phát minh khoa học, nguồn nhân lực lao động chất lượng cao đã được Đảng ta chỉ ra rõ ràng hơn trong chỉ đạo phát triển kinh tế. Cùng với đó, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ được coi là nền tảng; đồng thời, là động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đây cũng là những yếu tố quan trọng để rút ngắn thời gian của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, nội hàm của đổi mới sáng tạo vẫn chưa được nêu lên một cách rõ nét.

Tiếp đến, tại Đại hội lần thứ X của Đảng (năm 2006), tiếp tục khẳng định: khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ là tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong từng ngành, từng lĩnh vực của nền kinh tế. Vì vậy, phải “Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ là tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong từng ngành, từng lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng nhanh năng lực khoa học và công nghệ nội sinh đi đôi với tăng cường tiếp thu, làm chủ, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ thế giới”⁷.

Trong Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về Văn kiện Đại hội XI, khẳng định: “Phát triển khoa học và công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh bền vững... Đẩy mạnh nghiên cứu - triển khai, ứng dụng công nghệ; phát triển hợp lý, đồng bộ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ... Hướng mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ gắn với yêu cầu phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực, từng sản phẩm, gắn với đào tạo và sản

xuất kinh doanh”⁸. Như vậy, định hướng về phát triển khoa học - công nghệ được Văn kiện phân tích đánh giá rất toàn diện cả về bề rộng và chiều sâu.

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) ở phần định hướng phát triển kinh tế - xã hội đã chỉ rõ vai trò của khoa học - công nghệ như sau: “Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển khoa học, công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học và công nghệ gắn với phát triển văn hóa và nâng cao dân trí”⁹.

Từ những hạn chế còn tồn tại trong hoạt động khoa học - công nghệ, ngày 01/11/2012, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã thông qua Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học - công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trong phần định hướng phát triển khoa học - công nghệ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Nghị quyết có nêu rõ: *thứ nhất*, phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; *thứ hai*, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học - công nghệ; *thứ ba*, đầu tư cho nhân lực khoa học - công nghệ là đầu tư cho phát triển bền vững, trực tiếp nâng tầm trí tuệ và sức mạnh của dân tộc¹⁰.

Nghị quyết cũng xác định mục tiêu tổng quát của phát triển khoa học - công nghệ, đổi

mới sáng tạo: “Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”¹¹.

Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (năm 2016) thông qua, nhấn mạnh: “Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế..., ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới và sáng tạo... Động lực quan trọng nhất và cũng là điều kiện để đổi mới mô hình tăng trưởng là đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo”¹². Như vậy, một bước phát triển trong nhận thức của Đảng về động lực để tăng trưởng và phát triển đất nước ta được xác định, bên cạnh đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học - công nghệ thì cần phải đổi mới sáng tạo.

Trong phân phương hướng, nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ, Văn kiện Đại hội XII tiếp tục khẳng định: Phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ làm cho khoa học, công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại... Phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ là nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp¹³. Quan điểm này cũng là kết quả của quá trình nhận thức, phát triển tư duy lý luận và tổng kết thực tiễn của Đảng, nhất là qua 30 năm thực hiện đường lối đổi mới.

Đến Đại hội lần thứ XIII của Đảng (năm 2021), tinh thần phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo có nhiều điểm mới quan trọng. Cụ thể:

Thứ nhất, các văn kiện lần này tiếp tục quán triệt, thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng

đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thứ hai, đã cụ thể hóa hơn các ngành khoa học cần chú trọng phát triển, đó là: khoa học tự nhiên, khoa học - kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt, lần đầu tiên khoa học lý luận chính trị được nhấn mạnh đậm nét. Đồng thời, đề cập cụ thể hơn yêu cầu đối với các lĩnh vực khoa học, theo đó thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học xã hội và nhân văn để có cơ sở khoa học phục vụ tốt nhất sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, Văn kiện Đại hội XII mới nêu: “tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ”¹⁴. Văn kiện Đại hội XIII thay từ “cơ chế” bằng “thể chế”: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ thể chế, chính sách ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ. Chuyển đổi cơ chế đầu tư, quản lý tài chính khoa học - công nghệ theo nguyên tắc đặt hàng, dựa vào kết quả, hiệu quả cuối cùng”¹⁵.

Thứ tư, nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia, lấy nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển con người làm mục tiêu. Văn kiện nêu rõ: Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học - công nghệ. Có chính sách hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật quốc tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Thứ năm, Văn kiện đã xác định rõ hơn nguyên tắc trong chuyển đổi cơ chế đầu tư, quản lý tài chính khoa học và công nghệ là: theo nguyên tắc đặt hàng, dựa vào kết quả, hiệu quả cuối cùng. Tăng cường đầu tư phát triển khoa học - công nghệ theo cơ chế thị trường trên cơ sở huy động hợp lý nguồn lực từ Nhà nước, doanh nghiệp và các cá nhân. Hỗ trợ khuyến khích các cá nhân, tổ chức,

doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ.

Thứ sáu, tiếp nối quan điểm của Đại hội XII, tại Đại hội XIII của Đảng, lần đầu tiên cụm từ “đổi mới sáng tạo” với tư cách là thuật ngữ riêng đã được đưa vào Văn kiện. Đổi mới sáng tạo được xác định là một nội dung của đột phá chiến lược thứ nhất trong ba đột phá chiến lược phát triển trong giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời, nội hàm của đổi mới sáng tạo cũng phần nào được làm rõ qua các định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trên tất cả các lĩnh vực. Đổi mới sáng tạo được coi như một động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước trước bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhằm đạt mục tiêu phấn đấu nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

3. Kết luận

Từ Đại hội VI đến Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện quyết tâm phát triển và ứng dụng các thành tựu của khoa học và kỹ thuật đối với tiến trình phát triển đất nước sâu rộng trên các lĩnh vực. Các Nghị quyết đã xác định khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của đất nước và thực hiện thành công mục tiêu sớm đưa nước ta trở thành một nước phát triển với nền công nghiệp hiện đại. Đặc biệt, tại Đại hội XIII của Đảng, yếu tố đổi mới sáng tạo, được thể hiện xuyên suốt, thống nhất, cụ thể trong Văn kiện của Đại hội, từ mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể đến định hướng phát triển của đất nước... Các quan điểm này đã thể hiện sự kế thừa tư duy đổi mới của Đảng qua các kỳ đại hội và tầm nhìn của Đảng trước yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong tình hình mới.

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt

được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực, có ý nghĩa lịch sử. *Thế và lực* của nước ta đã lớn mạnh; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao. Chúng ta tin tưởng rằng, Việt Nam có thể đi tắt, đón đầu, phát triển và ứng dụng được các thành tựu của khoa học - công nghệ hiện đại để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và rút ngắn được khoảng cách phát triển kinh tế so với các nước đi trước. □

Chú thích:

1. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng)*. <https://www.dangcongsan.vn>

2, 4, 5, 6, Đảng Cộng sản Việt Nam (2007). *Văn kiện Đảng toàn tập. Tập 50*. H. NXB Chính trị Quốc gia, tr. 463, 184, 171 - 175, 184.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1996). *Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000*.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 210.

8, 9, Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 132 - 134, tr. 78.

10, 11. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2012). *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*.

12, 13, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 22 - 23, 119 - 120, 121.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 141.